

Số: 126/2020/QĐST-DS

C, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 về Việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về Việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về Việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1935;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 125/3 L, khu phố 8, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Ngô Kim H, sinh năm 1931;

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1962;

+ Anh Trần Nguyễn T, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp B, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà N, anh T, bà N: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 125/3 L, khu phố 8, phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Hữu K, sinh năm 2001;

+ Nguyễn Khánh V, sinh năm 2007;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Khánh V: Bà Lê Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Vân C, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 6/9 hẻm P, khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn M và các thành Viên trong hộ gia đình gồm: Bà Ngô Kim H, bà Nguyễn Thị Thanh N, bà Nguyễn Thị Vân C, bà Nguyễn Thị Cẩm N, anh Trần Nguyễn T tự nguyện làm thủ tục sang tên cho bà Lê Thị P phần đất có diện tích 218,1m² là một phần diện tích của thửa đất số 215, tờ bản đồ số 27, diện tích 882,6m² tọa lạc tại ấp 3, xã P, huyện C, Tiền Giang do bà Nguyễn Thị Cẩm N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 13/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (có sơ đồ kèm theo). Có tứ cận:

- Đông giáp: đường đất;
- Tây giáp: đất Nguyễn Thị Cẩm N;
- Nam giáp: đường bê tông 3,5m;
- Bắc giáp: đường đá xanh 1,5m;

Ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu hộ gia đình ông Nguyễn Văn M không tự nguyện sang tên phần đất nêu trên thì bà Lê Thị P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2. Ghi nhận bà Lê Thị P tự nguyện của giao cho ông Nguyễn Văn M số tiền 100.000.000 đồng Ny sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

+ Bà Lê Thị P tự nguyện chịu 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005412 ngày

29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên bà Lê Thị P còn phải nộp tiếp 1.100.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn M phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông M là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Phúc